

**Danh sách công bố các CSSX thuốc nước ngoài có thuốc vi phạm chất lượng
phải lấy mẫu kiểm tra chất lượng 100% lô thuốc nhập khẩu**

Đợt 42: Cập nhật đến ngày 13/11/2025

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	SỐ LẦN VI PHẠM						NGÀY CẬP NHẬT	TÌNH TRẠNG CẬP NHẬT Đợt 42
			Tiền kiểm		Hậu kiểm		Tổng cộng			
			Mức 3	Mức 2	Mức 3	Mức 2	Mức 3	Mức 2		
1	BANGLADESH	Reman Drug Laboratories Ltd.				1		1	07-07-2016	Từ đợt trước
2	CHINA	CSPC Zhongnuo Pharmaceutical Co., Ltd.				1		1	26-11-2014	Từ đợt trước
3	INDIA	ACI Pharma Pvt., Ltd.				1		1	25-10-2013	Từ đợt trước
4	INDIA	All Serve Healthcare Pvt., Ltd.				1		1	07-01-2016	Từ đợt trước
5	INDIA	Altomega Drugs Pvt. Ltd.			1		1		27-11-2015	Từ đợt trước
6	INDIA	AMN Life Science Pvt., Ltd.		3	3	2	3	5	07-01-2016	Từ đợt trước
7	INDIA	Chemfar Organics (P) Ltd.			1	3	1	3	19-06-2015	Từ đợt trước
8	INDIA	Clesstra Healthcare Pvt., Ltd.			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
9	INDIA	Elegant Drugs Pvt., Ltd.			1	1	1	1	27-11-2015	Từ đợt trước
10	INDIA	Euro Healthcare			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
11	INDIA	Fine Pharmachem			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
12	INDIA	Kausikh Therapeutics (P) Ltd.			1		1		22-12-2020	Từ đợt trước
13	INDIA	Lekar Pharma Ltd.			1		1		23-08-2013	Từ đợt trước
14	INDIA	Mediwin Pharmaceuticals			1		1		12-12-2016	Từ đợt trước
15	INDIA	Prayash Healthcare Pvt Ltd.,				1		1	04-03-2016	Từ đợt trước
16	INDIA	Maiden Pharmaceuticals Ltd.				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
17	INDIA	Marksans Pharma Ltd.	4	1	1	2	5	3	19-06-2015	Từ đợt trước
18	INDIA	MedEx Laboratories	1			2	1	2	26-11-2014	Từ đợt trước
19	INDIA	Medico Remedies Pvt., Ltd.	3		1	2	4	2	07-01-2016	Từ đợt trước
20	INDIA	Minimed Laboratories Pvt., Ltd.	1		5	2	6	2	27-11-2015	Từ đợt trước
21	INDIA	Miracle Labs (P) Ltd.				1		1	07-07-2016	Từ đợt trước
22	INDIA	Nestor Pharmaceuticals Ltd.	1		2	1	3	1	15-08-2015	Từ đợt trước
23	INDIA	Overseas Laboratoires Pvt., Ltd.				2		2	22-09-2014	Từ đợt trước
24	INDIA	Pragya Life sciences Pvt. Ltd.			1		1		07-01-2016	Từ đợt trước
25	INDIA	Replica Remedies			1		1		07-01-2016	Từ đợt trước
26	INDIA	Stallion Laboratories Pvt. Ltd			1		1		29-07-2020	Từ đợt trước
27	INDIA	Swyzer Laboratories Ltd.				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
28	INDIA	Syncom Formulations (India) Ltd.	1	8	3	4	4	12	07-07-2016	Từ đợt trước
29	INDIA	U Square Lifescience Pvt., Ltd.				1		1	20-10-2015	Từ đợt trước
30	INDIA	Vintanova Pharma Pvt Ltd			1		1		07-01-2016	Từ đợt trước
31	INDIA	West-Coast Pharmaceutical Works Ltd.			1		1		20-10-2015	Từ đợt trước
32	INDIA	Windlas Biotech Private Limited				1		1	22-12-2020	Từ đợt trước
33	INDIA	Yeva Therapeutics Pvt., Ltd.				2		2	23-08-2013	Từ đợt trước
34	INDONESIA	PT. Merck Tbk			2		2		06-01-2020	Từ đợt trước
35	ITALY	Industria Farmaceutica Nova Argentia S.p.A				2		2	06-01-2020	Từ đợt trước
36	KOREA	Crown Pharm. Co Ltd				1		1	30-05-2017	Từ đợt trước
37	KOREA	Samnam Pharmaceutical Co., Ltd.				1		1	29-07-2020	Từ đợt trước
38	KOREA	Yuyu INC.				1		1	15-03-2017	Từ đợt trước
39	PAKISTAN	Navegal Laboratories			1		1		27-05-2014	Từ đợt trước
40	PAKISTAN	Pacific Pharmaceuticals Ltd.				1		1	26-11-2014	Từ đợt trước
41	ROMANIA	S.C. Slavia Pharma S.R.L				1		1	26-04-2021	Từ đợt trước
42	RUSSIA	Sintez Joint Stock Company				1		1	23-08-2013	Từ đợt trước
43	TAIWAN	Fu yuan Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd.				1		1	26-04-2021	Từ đợt trước
44	THAILAND	R.X. Manufacturing Co., Ltd.				1		1	26-04-2021	Từ đợt trước
45	USA	ADH Health Products Inc.				1		1	19-06-2015	Từ đợt trước
46	USA	Robinson Pharma Inc.	1			2	1	2	22-09-2014	Từ đợt trước

Bao gồm: 46 công ty / 12 quốc gia

Trong đó:

46 công ty vẫn tiếp tục công bố từ đợt trước

0 công ty đã cập nhật ngày vi phạm so với đợt công bố trước

0 công ty đã bổ sung so với đợt công bố trước

Các CSSX thuốc nước ngoài đã rút khỏi danh sách vi phạm

Đợt 42: Cập nhật đến ngày 13/11/2025

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	THỜI GIAN GIÁM SÁT TIỀN KIỂM	NGÀY CẬP NHẬT	XÉT RÚT KHỎI DANH SÁCH		
					Thời gian	Hạn	Rút
1	AUSTRIA	Sandoz	Từ 26/11/2014 đến 22/09/2014	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 6
2	BANGLADESH	General Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 15/07/2015	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 12
3	BANGLADESH	Globe Pharmaceuticals Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 22/09/2014	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 6
4	BANGLADESH	Globe Pharmaceuticals Ltd.	Từ 27/11/2015 đến 09/11/2016	27-11-2015	12 tháng	27-11-2016	Đợt 19
5	BANGLADESH	Incepta Pharmaceuticals Ltd	Từ 20/05/2018 đến 22/12/2020	20-05-2018	6 tháng	20-11-2018	Đợt 33
6	BANGLADESH	Navana Pharmaceuticals Ltd.	Từ 15/07/2015 đến 30/09/2017	15-07-2015	12 tháng	15-07-2016	Đợt 23
7	CANADA	Apotex Inc.	Từ 23/08/2013 đến 20/05/2018	31-12-2014	12 tháng	31-12-2015	Đợt 25
8	CHINA	Kunming Pharmaceutical Corp.	Từ 12/12/2016 đến 08/11/2022	12-12-2016	6 tháng	12-06-2017	Đợt 37
9	CYPRUS	Holden Medical Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
10	FRANCE	Famar Lyon	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 7
11	FRANCE	Pfizer PGM	Từ 07/08/2014 đến 27/05/2014	07-08-2014	6 tháng	07-02-2015	Đợt 4
12	GERMANY	Denk Pharma GmbH. & Co. KG.	Từ 25/03/2014 đến 27/05/2014	25-03-2014	6 tháng	25-09-2014	Đợt 4
13	INDIA	Aegen Bioteck Pharma Pvt., Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 12/12/2016	27-11-2015	6 tháng	27-05-2016	Đợt 20
14	INDIA	Ahlcon Parenterals (India) Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 22/12/2020	07-01-2016	6 tháng	07-07-2016	Đợt 33
15	INDIA	Akums Drugs & Pharmaceuticals Ltd.	Từ 19/06/2015 đến 04/05/2015	19-06-2015	6 tháng	19-12-2015	Đợt 10
16	INDIA	Alkem Laboratories Ltd.	Từ 12/12/2016 đến 04/04/2019	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 28
17	INDIA	Amtec Health Care Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
18	INDIA	ATOZ Pharmaceuticals Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 22/09/2014	25-03-2014	12 tháng	25-03-2015	Đợt 6
19	INDIA	Aurobindo Pharma Ltd.	Từ 04/03/2016 đến 15/12/2017	04-03-2016	12 tháng	04-03-2017	Đợt 24
20	INDIA	Aurobindo Pharma Ltd.	Từ 26/07/2018 đến 04/04/2019	26-07-2018	6 tháng	26-01-2019	Đợt 28
21	INDIA	Axon Drugs Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/01/2016	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 16
22	INDIA	Bal Pharma Ltd.	Từ 31/12/2018 đến 29/07/2020	31-12-2018	12 tháng	31-12-2019	Đợt 32
23	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 13/02/2015	04-05-2015	6 tháng	04-11-2015	Đợt 9
24	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 30/05/2017	07-01-2016	6 tháng	07-07-2016	Đợt 22
25	INDIA	Brawn Laboratories Ltd.	Từ 09/11/2016 đến 26/07/2018	09-11-2016	6 tháng	09-05-2017	Đợt 26
26	INDIA	Celogen Pharma Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 27/11/2015	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 15
27	INDIA	Chethana Drugs & Chemicals (P) Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 22/09/2014	27-05-2014	12 tháng	27-05-2015	Đợt 6
28	INDIA	Cooper Pharma	Từ 23/08/2013 đến 20/10/2015	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 14
29	INDIA	Cure Medicines (India) Pvt., Ltd.	Từ 27/05/2014 đến 04/03/2016	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 17
30	INDIA	Eurolife Healthcare Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/07/2016	20-10-2015	12 tháng	20-10-2016	Đợt 18
31	INDIA	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.	Từ 15/12/2017 đến 29/07/2020	15-12-2017	6 tháng	15-06-2018	Đợt 32
32	INDIA	Flamingo Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/07/2016	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 18
33	INDIA	Gelnova Laboratories (India) Pvt. Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 20/05/2018	07-01-2016	6 tháng	07-07-2016	Đợt 25
34	INDIA	Global Pharm Healthcare Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/08/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 5
35	INDIA	Globela Pharma Pvt., Ltd.	Từ 15/07/2015 đến 01/06/2020	15-07-2015	12 tháng	15-07-2016	Đợt 31
36	INDIA	Gracure Pharmaceutical Ltd.	Từ 12/12/2016 đến 31/12/2018	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 27
37	INDIA	Gracure Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
38	INDIA	Health Care Formulations Pvt., Ltd.	Từ 15/07/2015 đến 30/05/2017	15-07-2015	6 tháng	15-01-2016	Đợt 22
39	INDIA	Hyrio Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/08/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 5
40	INDIA	Hyrio Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 15/07/2015	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 12
41	INDIA	Intas Pharmaceuticals Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 15/03/2017	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 21
42	INDIA	Inventia Healthcare Pvt.Ltd. India	Từ 12/12/2016 đến 26/07/2018	12-12-2016	6 tháng	12-06-2017	Đợt 26
43	INDIA	Kausikh Therapeutics (P) Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 15/07/2015	13-02-2015	12 tháng	13-02-2016	Đợt 12
44	INDIA	Lark Laboratories (India) Ltd	Từ 22/12/2020 đến 05/08/2025	22-12-2020	6 tháng	22-06-2021	Đợt 41
45	INDIA	Lyka labs limited, India	Từ 12/12/2016 đến 06/01/2020	12-12-2016	6 tháng	12-06-2017	Đợt 30
46	INDIA	Macleods Pharmaceuticals Ltd.	Từ 07/07/2016 đến 30/05/2017	07-07-2016	6 tháng	07-01-2017	Đợt 22
47	INDIA	Medopharm	Từ 04/04/2019 đến 01/06/2020	04-04-2019	6 tháng	04-10-2019	Đợt 31
48	INDIA	Nectar Lifesciences Limited India	Từ 12/12/2016 đến 26/07/2018	12-12-2016	6 tháng	12-06-2017	Đợt 26
49	INDIA	Marck Biosciences Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 22/09/2014	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 6
50	INDIA	Mediwin Pharmaceuticals	Từ 23/08/2013 đến 15/07/2015	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 12
51	INDIA	Medley Pharmaceuticals Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 20/10/2015	26-11-2014	12 tháng	26-11-2015	Đợt 14
52	INDIA	Mepro Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 30/09/2017	07-01-2016	6 tháng	07-07-2016	Đợt 23
53	INDIA	Miracle labs (P) Ltd.	Từ 25/03/2014 đến 07/07/2016	20-10-2015	6 tháng	20-04-2016	Đợt 18
54	INDIA	Penta Labs Pvt., Ltd.	Từ 07/08/2014 đến 20/10/2015	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 14
55	INDIA	Raptakos, Brett & Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 04/05/2015	27-05-2014	6 tháng	27-11-2014	Đợt 10

TT	NƯỚC	CÔNG TY SẢN XUẤT	THỜI GIAN GIÁM SÁT TIỀN KIỂM	NGÀY CẬP NHẬT	XÉT RÚT KHỎI DANH SÁCH		
					Thời gian	Hạn	Rút
56	INDIA	Raptakos, Brett & Co., Ltd.	Từ 15/03/2017 đến 26/04/2021	15-03-2017	12 tháng	15-03-2018	Đợt 34
57	INDIA	RPG Life Sciences Limited	Từ 30/09/2017 đến 08/11/2022	12-11-2018	6 tháng	30-03-2018	Đợt 37
58	INDIA	Saga Laboratories	Từ 04/05/2015 đến 15/08/2015	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 13
59	INDIA	Samrudh Pharmaceuticals Pvt., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 04/05/2015	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 10
60	INDIA	Sance Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 31/12/2014 đến 04/05/2015	31-12-2014	12 tháng	31-12-2015	Đợt 10
61	INDIA	Santa Pharma Generix Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 15/08/2015	27-05-2014	6 tháng	27-11-2014	Đợt 13
62	INDIA	Stallion Laboratories Pvt. Ltd	Từ 12/12/2016 đến 31/10/2019	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 29
63	INDIA	Strides Arcolab Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 12/12/2016	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 20
64	INDIA	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	Từ 20/10/2015 đến 07/07/2016	20-10-2015	12 tháng	20-10-2016	Đợt 18
65	INDIA	Synmedic Laboratories	Từ 09/11/2016 đến 26/07/2018	09-11-2016	6 tháng	09-05-2017	Đợt 26
66	INDIA	Umedica Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 09/11/2016	07-08-2014	12 tháng	07-08-2015	Đợt 19
67	INDIA	Unique Pharmaceutical Labs.	Từ 23/08/2013 đến 26/11/2014	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 7
68	INDIA	Windlas Biotech Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 26/11/2014	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 7
69	INDIA	Windlas Biotech Private limited	Từ 30/09/2017 đến 29/07/2020	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 32
70	INDIA	XL Laboratories Pvt., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 31/12/2018	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 27
71	INDIA	Zee Laboratories	Từ 23/08/2013 đến 15/08/2015	23-08-2013	12 tháng	23-08-2014	Đợt 13
72	INDIA	Zee Laboratories	Từ 07/01/2016 đến 13/11/2025	07-01-2016	12 tháng	07-01-2017	Đợt 42
73	INDIA	Zim Laboratories Ltd.	Từ 20/10/2015 đến 09/11/2016	27-11-2015	12 tháng	27-11-2016	Đợt 19
74	INDIA	Zim Laboratories Ltd.	Từ 12/12/2016 đến 01/06/2020	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 31
75	INDONESIA	PT Kalbe Farma Tbk.	Từ 22/09/2014 đến 31/12/2014	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 8
76	ITALY	Laboratorio Italiano Biochimico Farmaceutico Lisapharma S.p.A.	Từ 31/10/2019 đến 08/11/2022	31-10-2019	12 tháng	31-10-2020	Đợt 37
77	KOREA	Alpha Pharm. Co., Ltd.	Từ 04/05/2015 đến 04/03/2016	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 17
78	KOREA	Binex Co., Ltd	Từ 30/09/2017 đến 22/12/2020	30-09-2017	12 tháng	30-09-2018	Đợt 33
79	KOREA	BTO Pharm Co., Ltd.	Từ 31/12/2014 đến 13/02/2015	31-12-2014	6 tháng	30-06-2015	Đợt 9
80	KOREA	Chunggei Pharm. Co., Ltd.	Từ 20/10/2015 đến 04/03/2016	20-10-2015	6 tháng	20-04-2016	Đợt 17
81	KOREA	Crown pharm Co., Ltd.	Từ 20/10/2015 đến 07/07/2016	20-10-2015	12 tháng	20-10-2016	Đợt 18
82	KOREA	Dae Han New Pharm Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 09/11/2016	07-08-2014	6 tháng	07-02-2015	Đợt 19
83	KOREA	Dae Hwa Pharmaceutical Co., Ltd.	Từ 07/07/2016 đến 01/06/2020	26-07-2018	12 tháng	26-07-2019	Đợt 31
84	KOREA	Daehwa Pharmaceuticals	Từ 22/09/2014 đến 22/09/2014	22-09-2014	6 tháng	22-03-2015	Đợt 6
85	KOREA	Daehwa Pharmaceuticals	Từ 26/11/2014 đến 19/06/2015	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 11
86	KOREA	Daewoo Pharm. Co., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 22/09/2014	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 6
87	KOREA	Dongsung pharm. Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/08/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 5
88	KOREA	Hanall Pharmaceutical Co., Ltd.	Từ 22/09/2014 đến 26/11/2014	22-09-2014	12 tháng	22-09-2015	Đợt 7
89	KOREA	Hanbul Pharm. Co., Ltd.	Từ 19/06/2015 đến 07/01/2016	19-06-2015	12 tháng	19-06-2016	Đợt 16
90	KOREA	Hankook Korus Pharm Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/08/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 5
91	KOREA	Hankook Korus Pharm Co., Ltd.	Từ 12/12/2016 đến 26/07/2018	12-12-2016	6 tháng	12-06-2017	Đợt 26
92	KOREA	Il Dong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Từ 04/03/2016 đến 20/05/2018	04-03-2016	12 tháng	04-03-2017	Đợt 25
93	KOREA	Korea Arlico Pharm. Co., Ltd.	Từ 27/11/2015 đến 15/12/2017	09-11-2016	12 tháng	09-11-2017	Đợt 24
94	KOREA	Korea E-Pharm Inc.	Từ 15/12/2017 đến 26/04/2021	15-12-2017	12 tháng	15-12-2018	Đợt 34
95	KOREA	Korea Prime Pharm. Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 27/05/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 4
96	KOREA	Samchundang Pharm. Co., Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 04/05/2015	26-11-2014	6 tháng	26-05-2015	Đợt 10
97	KOREA	Unimed Pharmaceuticals Inc.	Từ 20/05/2018 đến 08/11/2022	20-05-2018	12 tháng	20-05-2019	Đợt 37
98	KOREA	Union Korea Pharm Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/07/2016	04-05-2015	12 tháng	04-05-2016	Đợt 18
99	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 23/08/2013 đến 07/08/2014	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 5
100	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 15/03/2017	07-01-2016	6 tháng	07-07-2016	Đợt 21
101	KOREA	Young IL Pharm. Co., Ltd.	Từ 15/12/2017 đến 08/11/2022	20-05-2018	12 tháng	20-05-2019	Đợt 37
102	PAKISTAN	CCL Pharmaceuticals (Pvt) Ltd.	Từ 26/11/2014 đến 07/01/2016	31-12-2014	12 tháng	31-12-2015	Đợt 16
103	PAKISTAN	Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd,	Từ 12/12/2016 đến 31/12/2018	12-12-2016	12 tháng	12-12-2017	Đợt 27
104	PAKISTAN	Genome Pharmaceutical (Pvt) Ltd	Từ 01/06/2020 đến 11/12/2024	01-06-2020	12 tháng	01-06-2021	Đợt 40
105	PAKISTAN	Getz Pharma Pvt., Ltd.	Từ 13/02/2015 đến 19/06/2015	04-05-2015	6 tháng	04-11-2015	Đợt 11
106	PAKISTAN	Nexus Pharma (Pvt.) Ltd	Từ 04/03/2016 đến 30/05/2017	04-03-2016	6 tháng	04-09-2016	Đợt 22
107	PHILIPPINES	Amherst Laboratories Inc.	Từ 23/08/2013 đến 27/11/2015	23-08-2013	6 tháng	23-02-2014	Đợt 15
108	POLAND	Polfarmex S.A	Từ 30/05/2017 đến 01/06/2020	30-05-2017	6 tháng	30-11-2017	Đợt 31
109	ROMANIA	S.C.Arena Group S.A.	Từ 15/03/2017 đến 01/06/2020	15-03-2017	12 tháng	15-03-2018	Đợt 31
110	THAILAND	Mega Lifesciences Ltd.	Từ 07/01/2016 đến 12/12/2016	07-01-2016	12 tháng	07-01-2017	Đợt 20
111	THAILAND	R.X. Manufacturing Co., Ltd.	Từ 30/09/2017 đến 08/11/2022	30-09-2017	6 tháng	30-03-2018	Đợt 37

Bao gồm: 98 công ty / 16 quốc gia